ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 542/KH-UBND	*Đồng Tháp, ngày 29 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện đẩy mạnh liên kết vùng, nội dung về mở rộng và tổ chức lại không gian phát triển phù hợp với hệ thống hành chính mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với mục tiêu tăng trưởng "2 con số".

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 5 năm (2026 - 2030).

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch thực hiện đẩy mạnh liên kết vùng, nội dung về mở rộng và tổ chức lại không gian phát triển phù hợp với hệ thống hành chính mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Quán triệt và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị, đặc biệt là Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Quán triệt và chỉ đạo Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 17/3/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I về lãnh đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế "hai con số" trong giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045; Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2026 - 2030).

2. Yêu cầu:

- Cụ thể hóa các động lực tăng trưởng của từng khu vực kinh tế thành các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ cụ thể, các chương trình, dự án, đề án, phương án, phân công rõ trách nhiệm cho các Sở, ban, ngành và địa phương trong tổ chức thực hiện; bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác, tinh gọn bộ máy hiệu quả, sáng tạo, tăng tốc bứt phá vươn lên trên các lĩnh vực, thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế và phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội, các mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2026 - 2030.

- Bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với những nhiệm vụ trọng tâm; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Đồng thời, nêu cao trách nhiệm của các cấp chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, khơi dậy khát vọng và ý chí tự cường, quyết tâm đưa Đồng Tháp phát triển nhanh, bền vững. Phát triển kinh tế dựa trên tiềm năng và lợi thế sẵn có, bứt phá trong tăng trưởng. Khai thác hiệu quả các vùng động lực, các hành lang kinh tế chiến lược. Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn làm nền tảng cho tăng trưởng. Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại. Phát huy vai trò kết nối chiến lược, quan trọng giữa vùng đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ và các địa phương tiếp giáp biên giới.

Phấn đấu đến năm 2030, Đồng Tháp trở thành tỉnh có tốc độ công nghiệp phát triển nhanh, tiên phong xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, thuộc nhóm địa phương phát triển hàng đầu của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đời sống người dân được nâng cao, văn hóa - xã hội tiến bộ, quốc phòng - an ninh bảo đảm.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Tỉnh tập trung triển khai thực hiện các định hướng lớn của Trung ương, xác định mục tiêu phát triển trong giai đoạn 2026 - 2030 là phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân từ 9%/năm trở lên; đến năm 2030 đạt 10%.

- GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 150 - 154 triệu đồng/người (tương đương 5.499 USD - 5.640 USD).

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 05 năm (2026 - 2030) đạt khoảng 702 nghìn tỷ đồng, bình quân chiếm 33% so với GRDP.

- Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2030 đạt 14,8 tỷ USD.

- Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân 5 năm (2026 - 2030) đạt 10%/năm.

- Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới 05 năm (2026 - 2030) đạt 22.500 doanh nghiệp.

- Tỷ lệ đô thị hóa 34%.

- Tổng số khách du lịch quốc tế đến tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030 đạt 6 triệu lượt.

- Đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.

- Tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo chuẩn giai đoạn 2026 - 2030.

- Tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ:

1.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách nâng cao hiệu lực, hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn lực cho đầu tư phát triển; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất trong phát triển kinh tế.

1.2. Nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh liên kết vùng, khắc phục điểm nghẽn về hạ tầng giao thông, đô thị.

1.3. Phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện đại, hiệu quả cao, thuộc nhóm dẫn đầu vùng đồng bằng sông Cửu Long.

1.4. Phát triển các ngành thương mại, dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, tạo ra giá trị gia tăng cao; khai thác hiệu quả lợi thế kinh tế biển và kinh tế cửa khẩu.

1.5. Phát triển công nghiệp trở thành đầu tàu tăng trưởng kinh tế; Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

1.6. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại.

2. Giải pháp cụ thể:

2.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách nâng cao hiệu lực, hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn lực cho đầu tư phát triển; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất trong phát triển kinh tế:

2.1.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách nâng cao hiệu lực, hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn lực cho đầu tư phát triển:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường:

- Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, phát huy vai trò dẫn

dắt của nguồn vốn nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm, tập trung ưu tiên cho các dự án giao thông, hạ tầng khu công nghiệp và các dự án trọng điểm thuộc các đột phá chiến lược, các dự án liên vùng, liên tỉnh, liên xã, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện nguyên tắc bố trí vốn tập trung, không dàn trải, phấn đấu giải ngân hàng năm đạt 100%; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm từng dự án đầu tư công đúng mục tiêu, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện phân bổ vốn cho các dự án theo kết quả đầu ra, gắn với hạch toán kinh tế - xã hội và đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định.

- Hoàn thiện danh mục kêu gọi đầu tư giai đoạn 2026 - 2030, phấn đấu trong giai đoạn 2026-2030 kêu gọi khoảng 280 dự án đầu tư, trong đó, có 87 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Đồng thời, tạo bước đột phá trong thu hút FDI; chuyển mạnh từ thu hút FDI theo số lượng sang chất lượng, có chọn lọc. Tập trung đẩy nhanh tiến độ đưa các dự án đầu tư mới[(1)], đầu tư mở rộng đi vào hoạt động. Theo dõi việc triển khai dự án trọng điểm đã lựa chọn được nhà đầu tư để đôn đốc khởi công xây dựng và sớm đi vào hoạt động, tạo động lực tăng trưởng. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án đã chấp thuận chủ trương đầu tư/đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất/đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư có sử dụng đất để sớm đi vào hoạt động.

- Rà soát, thống kê, phân loại tổng thể các dự án tồn đọng *(bao gồm các dự án đầu tư công và ngoài ngân sách).*

- Rà soát các tài sản công đang khai thác chưa hiệu quả hoặc còn để trống; thực hiện các biện pháp phù hợp như chuyển giao quản lý để sớm đưa vào khai thác, sử dụng; cập nhật vào danh mục quản lý tập trung; tổ chức đấu giá công khai; cho thuê hoặc triển khai hợp tác công - tư (PPP) để khai thác hiệu quả theo quy định. Trong điều kiện còn khó khăn, tận dụng tối đa công năng sử dụng các trụ sở làm việc hiện có, không để lãng phí, tiêu cực.

- Quản lý thu, chi ngân sách theo đúng quy định, phối hợp với cơ quan thuế theo khai thác nguồn thu, chống thất thu thuế, tập trung khai thác các nguồn thu mới tạo thêm nguồn lực ngân sách nhà nước, nâng tỷ lệ chi đầu tư phát triển đạt trên 35% tổng chi ngân sách địa phương trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện khung pháp lý và danh mục

---

(1) Một số dự án trọng tâm: Nhà máy chế biến thủy sản Hai Nắm; Nhà máy sản phẩm thể thao giải trí Goleader Việt Nam; Các Nhà máy tại Cụm Công nghiệp Quảng Khánh; Xây dựng kho lạnh và nhà máy chế biến thuỷ sản TH3; Trung tâm thương mại dịch vụ tỉnh (thuộc Quảng trường trung tâm tỉnh hiện nay tại phường Đạo Thạnh); Trung tâm thương mại AEON Mỹ Tho; Nhà máy ống thép Vinrise Việt Nam; Nhà máy điện gió Tân Thành; Khu đô thị Nguyễn Trọng Hợp; Khu công nghiệp Bình Đông; Khu công nghiệpDịch vụ Dầu khí Soài Rạp; Khu công nghiệp Tân Phước 1,2.

các dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công - tư trong các lĩnh vực hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường, y tế, giáo dục.

b) Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực 13 chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Triển khai các giải pháp duy trì ổn định và phấn đấu giảm lãi suất tiền gửi để tạo dư địa giảm lãi suất cho vay, đa dạng hóa các nguồn huy động vốn bảo đảm thanh khoản hệ thống. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, mở rộng các dịch vụ ngân hàng số và tài chính số.

- Triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng tiêu dùng để thúc đẩy tiêu dùng nội địa.

- Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tiếp cận vốn vay phục vụ sản xuất kinh doanh, ưu tiên hỗ trợ theo Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh *(lúa gạo, cây ăn trái, dừa, rau màu, hoa kiểng, sen, chăn nuôi, thủy sản)*, doanh nghiệp, xây dựng nông thôn mới, thực hiện chương trình OCOP. Khuyến khích cho vay phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô lớn, an toàn sinh học, chuỗi liên kết; đổi mới công nghệ, hạ tầng giao thông, logistics và năng lượng tái tạo…

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Khẩn trương rà soát, điều chỉnh hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh các quy hoạch xây dựng không còn phù hợp; tập trung nguồn lực tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý kiến trúc để làm cơ sở cho việc cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng.

- Tăng cường công tác mời gọi đầu tư; phối hợp thực hiện tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về quy hoạch, đất đai cho nhà đầu tư theo thẩm quyền.

d) Các chủ đầu tư thường xuyên rà soát khối lượng thực hiện và tiến độ giải ngân của từng dự án; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Chỉ đạo nhà thầu huy động đầy đủ máy móc, thiết bị, nhân lực và vật liệu, tổ chức thi công hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, bảo đảm hoàn thành khối lượng và giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao.

đ) Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Công Thương hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp sớm hoàn thành thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp; thu hút dự án thứ cấp vào các khu, cụm công nghiệp; hỗ trợ triển khai các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sớm triển khai thi công.

2.1.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất trong phát triển kinh tế:

2.1.2.1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh:

a) Sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát, tham mưu thực hiện phân cấp, phân quyền theo hướng tăng tính chủ động,

tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; đồng thời thiết lập cơ chế theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn thường xuyên, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; bảo đảm vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 07/4/2026 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn mới.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, phong cách làm việc chuyên nghiệp, liêm chính, tận tụy, trách nhiệm. Triển khai phương pháp đánh giá cán bộ, công chức dựa trên sản phẩm đầu ra, chỉ số tín nhiệm và ý kiến phản hồi đa chiều sau khi Trung ương hoàn thành "Hệ thống chấm điểm năng lực cán bộ". Nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Phấn đấu cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS) trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thông suốt. Xây dựng dữ liệu số theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống", tích hợp, đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia; cập nhật kịp thời Cổng dữ liệu mở tỉnh Đồng Tháp để phục vụ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác, sử dụng. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Trục liên thông văn bản tỉnh (LGSP); phấn đấu đến năm 2030 có từ 70% hệ thống thông tin của tỉnh vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền lên môi trường số, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công.

d) Các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu để giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Công khai, minh bạch toàn bộ quy trình, thủ tục hành chính. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về các quy định hành chính.

đ) Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường rà soát, sửa đổi và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, kinh tế số…

Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng, đồng bộ trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, xây dựng, đất đai và các lĩnh vực khác theo quy định.

e) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung cải thiện các chỉ số thành phần còn yếu thế trong bộ chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), đặc biệt là các chỉ số về chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, tính minh bạch và thiết chế pháp lý. Tăng cường đối thoại, đồng hành cùng doanh nghiệp. Duy trì và nâng cao hiệu quả các kênh tương tác giữa chính quyền và doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

2.1.2.2. Phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất trong phát triển kinh tế:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 06/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh có liên quan. Phấn đấu nâng tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GRDP đạt từ 55% đến 58%; có ít nhất 02 doanh nghiệp tư nhân của tỉnh tham gia đầy đủ vào chuỗi giá trị toàn cầu; đạt tối thiểu 10 doanh nghiệp trên 1.000 dân; trong giai đoạn 2026 - 2030 có thêm khoảng 22.500 doanh nghiệp thành lập mới.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh; đẩy mạnh các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện.

- Rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đến năm 2030; phấn đấu giảm ít nhất 75% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với đăng ký thành lập hộ kinh doanh theo quy định hiện hành.

b) Các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường:

- Rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án đến năm 2030, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 50% số quy định và cắt giảm tối thiểu 50% chi phí tuân thủ quy định về kinh doanh (so với năm 2025).

- Trong năm 2026, theo quản lý thủ tục hành chính của ngành, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án cắt giảm, đơn giản hóa 100% các điều kiện đầu tư, kinh doanh không cần thiết, không hợp lý, chồng chéo, không rõ ràng hoặc không khả thi; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư, kinh doanh đối với các ngành, nghề không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính tạo sự đồng thuận, đồng hành cùng địa phương góp phần xây dựng một nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Theo dõi, nâng cấp, bảo trì Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu số hóa, chuyển dịch đầy đủ dữ liệu với các địa phương sáp nhập.

d) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì theo dõi, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu:

- Trong năm 2026, bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình. Đồng thời, 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật đầy đủ, kịp thời.

- Đến năm 2030, mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95% trong tất cả các lĩnh vực, bao gồm cả các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp như đất đai, xây dựng, đầu tư. Bảo đảm 100% doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận, chấp thuận trong các lần giải quyết trước đó và đang được cơ quan nhà nước quản lý, hoặc đã được kết nối, chia sẻ trên môi trường số.

- Phấn đấu 100% hồ sơ công việc của các cấp hành chính được xử lý trên môi trường mạng (trừ các nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước); đồng thời, ít nhất 90% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện trên môi trường số thông qua các hệ thống thông tin của cơ quan quản lý, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

đ) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xử lý tình trạng chồng chéo, trùng lặp giữa kế hoạch thanh tra với kế hoạch kiểm tra chuyên đề của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã; bảo đảm nguyên tắc mỗi doanh nghiệp chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra 01 lần trong năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh liên kết vùng, khắc phục điểm nghẽn về hạ tầng giao thông, đô thị:

2.2.1. Về công tác quy hoạch, đô thị:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường hoàn thành việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định; tổ chức công bố và xây dựng kế hoạch triển khai quy hoạch sau điều chỉnh ngay sau khi được phê duyệt,

bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất trong định hướng phát triển không gian, động lực tăng trưởng, 05 hành lang kinh tế, các mục tiêu ưu tiên và tầm nhìn mới của tỉnh.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Đề án phát triển đô thị thông minh bảo đảm phù hợp định hướng quốc gia và các quy định tại Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 Chính phủ. Phối hợp hoàn thành quy hoạch đô thị và nông thôn làm cơ sở đầu tư, kêu gọi đầu tư hạ tầng khung, kết nối liên phường, xã tạo động lực phát triển cho các đô thị trung tâm và lan tỏa đến các vùng nông thôn trên địa bàn. Tập trung nguồn lực xây dựng, chỉnh trang và phát triển các vùng đô thị như: Mỹ Tho, Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự, Cai Lậy, Gò Công theo hướng xanh, sạch, đẹp, hiện đại, thông minh, thích ứng biến đổi khí hậu. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch.

2.2.2. Tháo gỡ điểm nghẽn về hạ tầng giao thông, phát triển các hành lang kinh tế:

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường:

- Tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong khu vực để đầu tư xây dựng, nâng cấp đồng bộ các dự án giao thông trọng điểm, liên kết vùng, như: cao tốc Dinh Bà - Cao Lãnh; cao tốc Cao Lãnh - An Hữu giai đoạn 1; Đức Hòa - Mỹ An; Mỹ An - Cao Lãnh; Cao Lãnh - Lộ Tẻ; Dự án đầu tư xây dựng mở rộng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận. Đồng thời, phối hợp đề xuất đầu tư các tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh như Quốc lộ 30, Quốc lộ 30B, Quốc lộ 50, Quốc lộ 50B, Quốc lộ 60 và các tuyến tránh; kiến nghị Trung ương quan tâm bố trí vốn đầu tư cầu Tân Châu - Hồng Ngự, tuyến Quốc lộ N1 đoạn qua tỉnh, cầu Ô Môn và cầu Sa Đéc trên tuyến liên kết vùng Sa Đéc - Ô Môn - Giồng Riềng.

- Tiếp tục tham mưu xây dựng và triển khai hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển hạ tầng giao thông tỉnh Đồng Tháp và kế hoạch phát triển hạ tầng giao thông giai đoạn 2026 - 2030; tập trung chuẩn bị đầu tư các công trình trọng điểm, xây dựng các tuyến đường trục chính, đường vành đai theo quy hoạch để mở rộng không gian phát triển và tạo mỹ quan đô thị. Ưu tiên bố trí vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư các tuyến giao thông nông thôn, nhất là các tuyến trục động lực, liên kết vùng, kết nối với đường tỉnh; đồng thời bảo đảm kinh phí bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường, huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội để phát triển giao thông nông thôn, thực hiện hiệu quả phương châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm".

- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai thi công kênh Mương Khai - Đốc Phủ Hiền; đầu tư nạo vét luồng các tuyến đường thủy quốc gia qua địa bàn tỉnh như sông Tiền, sông Hậu, sông Soài Rạp; đồng thời kêu gọi xã hội hóa nạo vét một số tuyến đường thủy quan trọng do tỉnh quản lý. Thực hiện kêu gọi đầu tư các cảng biển, cảng hàng hóa, cảng hành khách, bến tàu du lịch theo quy hoạch trên sông Tiền, sông Hậu,

sông Soài Rạp. Chủ động, sẵn sàng phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và Thành phố Hồ Chí Minh để đầu tư tuyến đường sắt tốc độ cao Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, qua đó tận dụng cơ hội phát triển đô thị, giảm chi phí logistics, thu hút đầu tư và tăng cường kết nối với trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Khẩn trương thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu nguồn cát san lấp, đất đắp công trình để phục vụ cho công trình đầu tư công xây dựng trên địa bàn tỉnh; hoàn tất trình tự, thủ tục theo quy định để sớm tổ chức đấu giá ít nhất 01 mỏ cát theo cơ chế thị trường để làm cơ sở công bố giá cát tại mỏ theo giá thị trường, làm cơ sở lập dự toán chi phí đầu tư xây dựng, giá gói thầu thi công xây dựng.

- Khẩn trương rà soát, thực hiện các bước khai thác 39 khu vực đất thoái hóa (200 ha) có thể lấy đất san lấp cho công trình theo đúng quy định hiện hành, nhằm giảm áp lực cung ứng cát san lấp.

- Theo dõi, hướng dẫn và kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thủ tục đất đai, mặt bằng cho các công trình, dự án theo quy định nhằm hạn chế phát sinh khiếu nại, khiếu kiện, kéo dài thời gian, ảnh hưởng lớn đến tiến độ của dự án.

c) Các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường bám sát 05 hành lang kinh tế về các định hướng phát triển công nghiệp, đô thị, du lịch... đưa vào kế hoạch, quy hoạch và triển khai thực hiện theo đúng định hướng:

(1) Hành lang kinh tế trung tâm (dọc theo tuyến cao tốc và Quốc lộ 1): Hành lang phát triển chủ đạo, kết nối trực tiếp tỉnh với Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và phần còn lại của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Ưu tiên phát triển công nghiệp đa ngành, công nghệ cao, hình thành các trung tâm logistics cấp vùng và các đô thị hiện đại. Tập trung hoàn thiện hạ tầng kết nối với các tuyến cao tốc, Quốc lộ 1, đồng thời thu hút đầu tư lấp đầy và mở rộng các khu, cụm công nghiệp lớn trên địa bàn vùng Châu Thành, Tân Phước. Phát triển đô thị vùng Mỹ Tho, Cao Lãnh trở thành hai trung tâm dịch vụ, thương mại sầm uất, là hạt nhân lan tỏa phát triển cho toàn hành lang.

(2) *Hành lang kinh tế ven biển phía Đông (dọc theo tuyến đường bộ ven biển và Quốc lộ 50)*: Hành lang chiến lược cho kinh tế biển tổng hợp, là cửa ngõ hướng ra Biển Đông. Ưu tiên phát triển khu kinh tế ven biển, công nghiệp cảng biển, điện gió, du lịch nghỉ dưỡng, đô thị biển và các dự án lấn biển, theo hướng năng động, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu. Giải pháp trọng tâm là đẩy nhanh việc hình thành Khu kinh tế ven biển Gò Công để phát triển công nghiệp cảng biển, năng lượng, dịch vụ hậu cần, hoàn thiện tuyến đường bộ ven biển và ban hành các cơ chế, chính sách đột phá để thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào lĩnh vực này.

(3) *Hành lang kinh tế dọc sông Tiền (từ biên giới đến cửa biển)*: Hành lang mang bản sắc đặc trưng của tỉnh, phát triển kinh tế dựa trên lợi thế "mặt tiền

sông nước". Ưu tiên phát triển du lịch sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông thủy sản và logistics đường thủy. Tập trung đầu tư, kết nối chuỗi đô thị dọc sông Tiền (Hồng Ngự - Cao Lãnh - Sa Đéc - Cái Bè - Mỹ Tho - Gò Công), nâng cấp hệ thống cảng, bến thủy nội địa để phát huy giá trị cảnh quan, văn hóa, lịch sử ven sông. Hình thành Khu kinh tế - công nghiệp cửa khẩu quốc tế Thường Phước với trọng tâm là công nghiệp cảng biển, dịch vụ hậu cần.

(4) *Hành lang kinh tế nội địa kết nối vùng Đồng Tháp Mười (dọc theo Quốc lộ N1, N2, Quốc lộ 30)*: Hành lang phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, bảo đảm an ninh lương thực và là vùng đệm sinh thái quan trọng. Ưu tiên phát triển các vùng chuyên canh lúa, nhất là lúa chất lượng cao, trái cây, thủy sản nước ngọt và hình thành các trung tâm chế biến nông sản cấp vùng theo hướng nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn. Các giải pháp chính là hoàn thiện các tuyến giao thông N1, N2, Quốc lộ 30 và triển khai hiệu quả Đề án phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030.

(5) *Hành lang kinh tế dọc sông Hậu (dọc theo Quốc lộ 54)*: Hành lang phát triển dịch vụ logistics đa phương thức, kết nối với hệ thống cảng biển của vùng. Tỉnh sẽ ưu tiên phát triển dịch vụ logistics, công nghiệp chế biến sâu và ngành công nghiệp cơ khí, đóng tàu. Nhiệm vụ trọng tâm là đầu tư hạ tầng kết nối với các cụm cảng trên sông Hậu và phát triển các khu, cụm công nghiệp gắn với các trung tâm logistics kết nối sang hành lang kinh tế biển phía Đông.

2.3. Phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện đại, hiệu quả cao, thuộc nhóm dẫn đầu vùng đồng bằng sông Cửu Long:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Hoàn thành việc tham mưu xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án "Xây dựng Đồng Tháp trở thành tỉnh tiên phong, kiểu mẫu về nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh"; Đề án Chuyển đổi số ngành nông nghiệp; Kế hoạch thực hiện Đề án 01 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, giảm phát thải gắn tăng trưởng xanh khu vực đồng Bằng sông Cửu Long và Đề án nâng cao thu nhập cho người trồng lúa.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sử dụng đất nông nghiệp hợp lý, linh hoạt, phát huy lợi thế của ngành nông nghiệp trong cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Tập trung phát triển các ngành hàng chủ lực như lúa gạo, sen, cây ăn trái theo vùng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất, gia tăng giá trị và nâng cao năng lực xuất khẩu, gắn với phát triển du lịch.

- Tiếp tục nâng tầm Làng hoa Sa Đéc trở thành trung tâm hoa kiểng, cây cảnh công nghệ cao của cả nước, kết hợp sản xuất với nghiên cứu, lai tạo giống mới và phát triển du lịch. Hỗ trợ liên kết giữa các hình thức kinh tế hợp tác nông hộ với doanh nghiệp.

- Chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng giảm quy mô chăn nuôi

nông hộ sang phát triển chăn nuôi trang trại. Quản lý và sử dụng hiệu quả chất thải chăn nuôi, phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi.

- Quy hoạch mở rộng nuôi trồng thủy sản nước ngọt tại các khu vực có điều kiện thuận lợi, nhằm phát triển các vùng nuôi tập trung, công nghệ cao, an toàn sinh học, đưa Đồng Tháp trở thành trung tâm giống cá nước ngọt chất lượng cao, trung tâm chế biến sâu và xuất khẩu cá tra hàng đầu cả nước.

- Chuyển đổi cơ cấu sản xuất thủy sản nước lợ phù hợp với điều kiện mặn, lợ; phát triển nuôi trồng các loài thủy sản giá trị cao như tôm, hàu, nghêu, sò gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái ven biển, đặc biệt là rừng ngập mặn và vùng cửa sông. Tổ chức lại hoạt động khai thác hải sản, hiện đại văn hóa đội tàu, thực hiện các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi, bảo đảm phục vụ sản xuất, phòng, chống hạn, mặn và cung cấp nguồn nước ổn định cho sinh hoạt, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp. Ưu tiên nghiên cứu đầu tư hệ thống cấp nước hoàn chỉnh cho các khu vực còn khó tiếp cận nguồn nước như Tân Phước, Gò Công và các vùng chịu tác động bất lợi của biến đổi khí hậu. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, thúc đẩy sản xuất tiểu thủ công nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, tài nguyên và môi trường; ứng dụng công nghệ trong truy xuất nguồn gốc, dự báo thị trường, xây dựng thương hiệu và phát triển các sàn thương mại điện tử cho nông sản.

- Phối hợp thu hút doanh nghiệp "đầu tàu" có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ và thị trường dẫn dắt chuỗi giá trị hiệu quả để phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến và tiêu thụ tại vùng sản xuất lớn thuận lợi giao thông, lao động, logistics, tạo điều kiện hình thành động lực tăng trưởng.

- Xây dựng lộ trình chuyển đổi từ khai thác nước ngầm sang sử dụng nước mặt trên phạm vi toàn tỉnh. Tập trung cải tạo, đầu tư các dự án cấp nước sạch sử dụng nguồn vốn Trung ương trong giai đoạn 2026 - 2030 để xây dựng các nhà máy cấp nước mặt tại các xã Tân Phước, Mỹ Tịnh An, Gò Công và các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn về nguồn nước.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn góp phần thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp đa giá trị, trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với mục tiêu giảm nghèo đa chiều, phòng ngừa tái nghèo, tăng trưởng xanh, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao thu nhập, chất lượng sống và khả năng tiếp cận dịch vụ thiết yếu của người dân, xây dựng cuộc sống hạnh phúc. Phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030 được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới hướng đến xây dựng nông thôn mới hiện đại, toàn diện, bền vững, thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu, bảo đảm phát triển hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan, bản sắc văn hóa và giá trị truyền thống.

- Phát triển sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 - 2030; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2026 - 2030 và các chính sách hỗ trợ liên kết Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Huy động, lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã từ ngân sách trung ương và địa phương, từ các Tổ chức Phi chính phủ, các Dự án tài trợ cùng vốn hỗ trợ từ các chương trình, Đề án, Dự án. Đồng thời, tiếp tục phát huy vai trò mô hình Hội quán trong liên kết - hợp tác giữa các nông dân với nhau.

b) Sở Công Thương phối hợp phát triển công nghiệp chế biến và bảo quản nông, thủy sản, ưu tiên các dự án chế biến sâu, kho lạnh, đóng gói và logistics lạnh gắn với vùng nguyên liệu; hỗ trợ kết nối tiêu thụ qua hệ thống phân phối hiện đại, chợ đầu mối và thương mại điện tử trong nước.

c) Sở Xây dựng phối hợp quy hoạch, đầu tư hạ tầng logistics phục vụ nông nghiệp (bến bãi, tuyến vận chuyển nông sản, trung tâm thu gom, kho mát/kho lạnh), tăng khả năng kết nối vùng sản xuất với khu chế biến và thị trường tiêu thụ.

d) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp, trọng tâm là giống chất lượng cao, công nghệ bảo quản sau thu hoạch, chế biến sâu, tiêu chuẩn - quy chuẩn - đo lường chất lượng, góp phần nâng giá trị gia tăng và giảm tổn thất.

Tập trung hoàn thiện các mô hình làng thông minh; xây dựng thêm ít nhất 07 hội quán ứng dụng công nghệ "Internet vạn vật" (IoT) trong sản xuất nông nghiệp; phấn đấu 20% hội quán và hợp tác xã ứng dụng công nghệ trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm và tham gia hoạt động thương mại điện tử.

2.4. Phát triển các ngành thương mại, dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, tạo ra giá trị gia tăng cao; Khai thác hiệu quả lợi thế kinh tế biển và kinh tế cửa khẩu:

2.4.1. Phát triển các ngành thương mại, dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, tạo ra giá trị gia tăng cao:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Mời gọi đầu tư và đẩy nhanh tiến độ đưa vào hoạt động các trung tâm thương mại, siêu thị quy mô lớn đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, như: Trung tâm thương mại - dịch vụ Mỹ Tho, Siêu thị Go! Lai Vung, Siêu thị Cai Lậy, Trung tâm thương mại - dịch vụ tỉnh tại Quảng trường Hùng Vương, Khu thương mại - dịch vụ Phường 6, Mỹ Tho (nay là phường Thới Sơn, tỉnh Đồng Tháp), Chợ và khu phố chợ Tân Lập 1, Chợ và khu phố chợ Phú Thạnh, Trung tâm tổ chức sự kiện, hội nghị, nhà hàng, khách sạn thị xã Cai Lậy, Khu thương mại - dịch vụ Thường Phước và Khu thương mại - dịch vụ Sông Tiền. Tiếp tục

đầu tư, nâng cấp hệ thống chợ truyền thống, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình quản lý chợ và nhân rộng mô hình chợ an toàn thực phẩm. Tập trung quy hoạch, hình thành hệ thống trung tâm logistics, từng bước đưa Đồng Tháp trở thành trung tâm trung chuyển, kho vận, phân phối hàng hóa kết nối vùng đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh và thị trường xuất khẩu.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2026 - 2030, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử; Đề án phát triển kinh tế đêm trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050, thúc đẩy mạnh mẽ các loại hình dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi, giải trí về đêm.

- Triển khai Kế hoạch xúc tiến thương mại giai đoạn 2026 - 2030; tăng cường kết nối cung - cầu, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng hệ thống phân phối và phát triển thị trường nội địa. Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng kinh doanh, phát triển nhãn hiệu bao bì sản phẩm…

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện các chương trình kích cầu tiêu dùng như: Tổ chức các sự kiện, hội chợ, tuần lễ mua sắm, giảm giá, khuyến mại để thúc đẩy nhu cầu chi tiêu.

- Nghiên cứu phát triển dịch vụ logistics cấp vùng, xây dựng các trung tâm logistics lớn tại các khu vực Gò Công, Tân Phước, Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự phù hợp với quy hoạch được duyệt, đưa tỉnh trở thành trung tâm trung chuyển, kho vận, phân phối hàng văn hóa kết nối vùng đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh và thị trường xuất khẩu.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 11/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Kế hoạch số 788/KH-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Tăng cường năng lực hội nhập và khai thác tối đa lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để đa dạng văn hóa thị trường, mặt hàng xuất khẩu. Xây dựng và triển khai Đề án xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030. Khuyến khích, hỗ trợ các dự án đầu tư mới tham gia hoạt động xuất khẩu, đồng thời tạo điều kiện để các dự án hiện hữu mở rộng quy mô và nâng cao năng lực xuất khẩu.

b) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, xây dựng Đồng Tháp thành điểm đến hấp dẫn:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I về phát triển du lịch tỉnh, giai đoạn 2025 - 2030.

- Phát triển các điểm du lịch đặc trưng của từng địa phương; nâng cao chất lượng du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch văn hóa - lịch sử. Khuyến khích xây dựng các sản phẩm du lịch mới, trải nghiệm đặc thù gắn với tài nguyên bản địa và giá trị văn hóa Đồng Tháp. Tập trung khai thác,

phát huy giá trị của Vườn Quốc gia Tràm Chim và Khu di tích Gò Tháp tại vùng Đồng Tháp Mười; phát triển các chuyến du lịch trải nghiệm miệt vườn ven sông Tiền tại Làng cổ Đông Hòa Hiệp, các cù lao và chợ nổi Cái Bè; hình thành các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng gắn với hệ sinh thái rừng ngập mặn vùng ven biển Gò Công. Đồng thời, khai thác và nâng tầm các thương hiệu "Mỹ Tho đại phố", "Phố sen Cao Lãnh", "Phố hoa Sa Đéc" để phát triển du lịch MICE; nâng tầm quy mô các lễ hội, kết hợp phát triển kinh tế ban đêm và thu hút du khách.

- Xây dựng và lan tỏa thương hiệu "Đồng Tháp - Điểm đến an toàn, thân thiện, hấp dẫn", phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030 thu hút 50 triệu lượt khách (trong đó có 6 triệu lượt khách quốc tế), tổng thu du lịch đạt khoảng 35.500 tỷ đồng.

c) Sở Xây dựng:

- Chủ trì phát triển dịch vụ vận tải và logistics, nâng cao năng lực vận tải đường bộ, đường thủy nội địa và kết nối liên vùng; đẩy mạnh phát triển các dịch vụ logistics, kho bãi, trung chuyển hàng hóa gắn với hệ thống cảng, khu công nghiệp và trung tâm logistics của tỉnh.

- Tăng cường kết nối hạ tầng giao thông giữa các trung tâm đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch và các trung tâm logistics nhằm giảm chi phí vận chuyển và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành dịch vụ.

d) Sở Y tế phát triển dịch vụ y tế chất lượng cao, mở rộng các dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, kết hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe; khuyến khích xã hội hóa đầu tư các cơ sở y tế chất lượng cao, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và thu hút người dân, du khách.

2.4.2. Khai thác hiệu quả lợi thế kinh tế biển và kinh tế cửa khẩu:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Phát triển công nghiệp, cảng biển và trung tâm logistics: Tiếp tục mời gọi đầu tư, lấp đầy các khu, cụm công nghiệp khu vực phía Đông của tỉnh dọc sông Soài Rạp; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong định hướng phát triển công nghiệp gắn với hệ thống cảng biển và dịch vụ hậu cần nghề cá.

- Phát triển năng lượng sạch: Tiếp tục vận hành, khai thác các dự án điện gió đã đầu tư (02 dự án nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 và nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2). Phát triển các dự án năng lượng tái tạo đã được phê duyệt trong quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường nghiên cứu, định hướng phát triển các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái gắn với khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch biển và ven biển; tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch chất lượng cao như du lịch nghỉ dưỡng, thể thao, chăm sóc sức khỏe; đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng và kết nối tour, tuyến du lịch biển nội vùng và liên

vùng với tuyến du lịch sông MêKông.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai:

- Đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển thành ngành sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có đóng góp quan trọng về sản lượng, giá trị và chuyển đổi cơ cấu sản xuất trong ngành thủy sản; phát triển nuôi trồng một số loài hải sản có giá trị kinh tế cao ở vùng biển, ven biển. Phát triển nuôi biển gắn với đổi mới và tổ chức lại sản xuất theo định hướng thị trường, xây dựng chuỗi giá trị xuyên suốt cho từng sản phẩm, nhóm sản phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng; phát triển công nghệ nuôi, thu hoạch, bảo quản, vận chuyển và chế biến sâu để tạo ra các sản phẩm có chất lượng, gia tăng giá trị, đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ.

- Tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Hình thành cơ sở hậu cần nghề cá đồng bộ, bảo đảm điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm thu hút tàu đánh bắt xa bờ có công suất lớn của địa phương và khu vực lân cận; là đầu mối tập trung và phân phối hàng thủy sản tại khu vực; đồng thời cung cấp dịch vụ hậu cần nghề cá, hỗ trợ dịch vụ cứu hộ, cứu nạn.

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển, tạo đột phá về kết nối cho toàn bộ khu vực Gò Công, Tân Phú Đông với Vùng kinh tế Biển. Phối hợp kêu gọi đầu tư, xây dựng đô thị ven biển có cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại theo mô hình, tiêu chí tăng trưởng xanh, đô thị thông minh.

đ) Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường: hoàn thành và triển khai Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp đến năm 2045; đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật trong Khu kinh tế cửa khẩu, đặc biệt là tại các khu vực cửa khẩu quốc tế Thường Phước và Dinh Bà; mời gọi các nhà đầu tư lớn vào khu kinh tế cửa khẩu, ưu tiên các dự án sản xuất, chế biến, logistics… tăng tỷ lệ lấp đầy khu kinh tế cửa khẩu. Theo dõi, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ.

2.5. Phát triển công nghiệp trở thành đầu tàu tăng trưởng kinh tế; Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu:

2.5.1. Phát triển công nghiệp trở thành đầu tàu tăng trưởng kinh tế:

a) Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp đang triển khai; tạo quỹ đất sạch và thu hút nhà đầu tư hạ tầng vào các khu công nghiệp mới. Ưu tiên hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp: Khu công nghiệp Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp, Khu công nghiệp Tân Phước 1, Khu công nghiệp Bình Đông; thu hút các dự án quy mô lớn để nâng tỷ lệ lấp đầy Khu công nghiệp Long Giang. Chủ động thực hiện các thủ tục phát

triển hạ tầng khu công nghiệp theo quy hoạch tại vùng công nghiệp Tân Phước, Gò Công và vùng công nghiệp dọc sông Tiền, sông Hậu. Phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 10 khu công nghiệp mới đi vào hoạt động, với tổng quy mô khoảng 5.000 ha.

- Triển khai nghiên cứu định hướng hình thành Khu kinh tế ven biển Gò Công; Khu kinh tế - công nghiệp cửa khẩu quốc tế Thường Phước với trọng tâm là công nghiệp cảng biển, năng lượng và dịch vụ hậu cần cảng.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/01/2026 về phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025 - 2030.

- Hoàn thiện hạ tầng công nghiệp, phát triển mới và đưa vào hoạt động ít nhất 08 cụm công nghiệp. Tăng cường tiếp xúc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; đẩy mạnh triển khai các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư nhằm tạo thêm nguồn lực cho tăng trưởng công nghiệp.

- Rà soát, đánh giá các dự án công nghiệp chậm triển khai; đề xuất phương án xử lý và định hướng thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp; phối hợp các cơ quan liên quan trong việc chuẩn bị quỹ đất sạch, sẵn sàng tiếp nhận nhà đầu tư.

- Theo dõi, đôn đốc ngành điện và các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn điện, lưới điện theo quy hoạch được duyệt, bảo đảm cung ứng điện ổn định cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân.

- Củng cố, phát triển các làng nghề và ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống có thương hiệu như: dệt chiếu, đóng xuồng, ghe, đan lưới, đan lát…

c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan nghiên cứu lập đề án phát triển ngành đóng tàu trên địa bàn tỉnh để góp phần phát triển ngành cơ khí, đóng và sửa chữa phương tiện thuỷ, khai thác hiệu quả lợi thế về giao thông thủy.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chú trọng đầu tư, kêu gọi đầu tư các thiết chế văn hóa tại khu vực dân cư mới thành lập và tại các dự án nhà ở xã hội đông dân cư đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân.

2.5.2. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu:

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường:

- Xây dựng và triển khai hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, khai thác nguồn lực đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý tài

nguyên, đặc biệt là đất đai, cát và nguồn nước. Hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản; đồng thời, đẩy mạnh công tác xác định công bố bảng giá đất kịp thời, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Xử lý các dự án chậm triển khai hoặc sử dụng đất kém hiệu quả, xử lý đất bỏ hoang, thu hồi các dự án không triển khai theo cam kết.

- Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng xử lý nước thải tại các khu, cụm công nghiệp và khu đô thị; phát triển hệ thống quan trắc tự động để giám sát chất lượng không khí, nước mặt, nước ngầm. Tăng cường kiểm soát môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, bệnh viện và cơ sở y tế, vùng nuôi thủy sản; hạn chế khai thác nước ngầm, thí điểm điều tiết dòng chảy nhằm bảo vệ nguồn nước.

- Chú trọng bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp; vận động người dân thu gom bao bì hóa chất nông nghiệp. Khuyến khích phát triển mô hình thu gom, xử lý rác thải nông thôn; hình thành thói quen phân loại rác tại nguồn; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải, cải thiện Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI). Thúc đẩy xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các đơn vị có lên quan tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

- Bảo vệ phục hồi các hệ sinh thái, nhất là sinh thái rừng, sinh thái đất ngập nước, sinh thái biển, các khu bảo tồn thiên nhiên. Triển khai hiệu quả Đề án bảo tồn và phát triển Sếu đầu đỏ tại Vườn Quốc gia Tràm Chim giai đoạn 2022 - 2032, phục hồi và phát triển đàn Sếu bằng phương pháp nuôi thả tự nhiên.

- Chủ động, linh hoạt triển khai đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai. Khuyến khích nhân rộng các mô hình sinh kế bền vững, sản xuất nông nghiệp theo hướng thông minh, góp phần thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh.

2.6. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại:

a) Công an tỉnh:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc, chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Chủ động nghiên cứu, nắm, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Bảo đảm an ninh, an toàn các công trình, mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị quan trọng, sự kiện văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, quyết tâm thực hiện đạt mục tiêu kéo giảm ít nhất 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; trên 50% số xã, phường trên địa bàn tỉnh không có ma túy. Tập trung đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy,

công nghệ cao, kinh tế, tham nhũng; nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng.

- Xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Củng cố, kiện toàn các mô hình trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

b) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trong các quy hoạch, kế hoạch, dự án, đặc biệt tại các địa bàn chiến lược ven biển và biên giới. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng thủ khu vực và tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ.

c) Đề nghị Đoàn Kinh tế Quốc phòng 959:

- Phối hợp với các địa phương có liên quan triển khai các dự án trong Khu kinh tế quốc phòng Tân Hồng; triển khai mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng - an ninh, hỗ trợ sinh kế và nâng cao đời sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo, góp phần ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh khu vực biên giới.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 25/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án "Xây dựng và phát triển các Khu KTQP ở các vùng biên giới, biển, đảo, vùng đặc biệt khó khăn để tăng cường tiềm lực quân sự quốc phòng, sức mạnh tổng hợp bảo vệ Tổ quốc gắn với xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045".

d) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Các hoạt động đối ngoại thực hiện đồng bộ trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân. Giữ vững mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh trật tự trên tuyến biên giới và vùng biển.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Huy động nguồn vốn:

Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách; các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án liên quan đến biến đổi khí hậu và phát triển nông nghiệp bền vững;…

Khuyến khích hợp tác công - tư (PPP) trong phục hồi đất và phát triển các mô hình canh tác bền vững; lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án liên

quan để thực hiện Kế hoạch; kêu gọi tài trợ từ các tổ chức quốc tế và đóng góp hợp pháp của các doanh nghiệp, cá nhân.

2. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư:

Ưu tiên vốn cho các nhiệm vụ trọng điểm; Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn, đảm bảo đúng mục đích và lộ trình của kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Căn cứ Kế hoạch này, chỉ đạo rà soát, cập nhật, bảo đảm cụ thể hóa và tổ chức triển khai nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả; kịp thời trao đổi, cung cấp thông tin, đề xuất xử lý các vấn đề liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương rà soát bổ sung các mục tiêu tăng trưởng theo chức năng nhiệm vụ quản lý để giao cho các địa phương thực hiện trong năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030 góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030 sau khi có hướng dẫn các bộ, ngành Trung ương.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Tháp và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức chỉ đạo, điều hành và định kỳ đánh giá kết quả thực hiện (hằng năm, giữa kỳ, 05 năm) đối với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung giải pháp, bảo đảm thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều phối việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời kịp thời tổng hợp, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện hằng năm, giữa kỳ và cả giai đoạn 05 năm; tham mưu kiến nghị, đề xuất các giải pháp cần thiết nhằm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi tình hình cụ thể hóa, ban hành văn bản triển khai nhiệm vụ cụ thể của Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 tháng 5 năm 2026.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện đẩy mạnh liên kết vùng, nội dung về mở rộng và tổ chức lại không gian phát triển phù hợp với hệ thống hành chính mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Dũng